

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH ĐỊA LÝ KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG

KHOA ĐỊA LÝ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

A. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chuyên ngành Địa lý Kinh tế và Phát triển vùng đào tạo ra nguồn nhân lực với trình độ đại học có kiến thức chuyên môn về Địa lý kinh tế gắn với kinh tế phát triển và phát triển vùng, được đào tạo cùng với việc nâng cao kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức để phục vụ xã hội trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Đây là một ngành học có tính liên ngành cao, kết hợp giữa những hiểu biết về tự nhiên, tài nguyên, kinh tế, xã hội, và môi trường nhằm giải thích các hoạt động kinh tế của một quốc gia, các khu vực kinh tế trong một quốc gia, kinh tế vùng các quốc gia, và kinh tế toàn cầu gắn với các vùng tài nguyên trên thế giới, giải thích về sự dịch chuyển các nguồn tài nguyên trên thế giới, việc tìm kiếm các nguồn tài nguyên và thị trường cho các hoạt động kinh tế. Từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Những tác động từ hoạt động của con người có thể ảnh hưởng đến địa lý tự nhiên và nguồn tài nguyên như hiện tượng biến đổi khí hậu, từ đó dẫn đến những tác động làm thay đổi các hoạt động kinh tế. Hiểu rõ những mối quan hệ này sẽ giúp định hướng rõ hơn các hoạt động kinh tế, cũng như khai thác tự nhiên hợp lý cho phát triển kinh tế.

I. Mục tiêu chung

Ngành đào tạo Địa lý kinh tế và phát triển vùng trang bị cho người học kiến thức về kinh tế phát triển có quan hệ chặt chẽ với yếu tố địa lý tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, môi trường và xã hội, giúp người học phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng, tư duy và thái độ, có khả năng làm việc trong các lĩnh vực kinh tế, nghiên cứu và giảng dạy. Với hệ thống các kiến thức và kỹ năng trên giúp đào tạo một cử nhân Địa lý kinh tế và Phát triển vùng có khả năng đóng góp cho nhu cầu thực tế của xã hội.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Phẩm chất, có phẩm chất đạo đức, chính trị, và trung thực, đủ tư cách để tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội, và nghiên cứu phát triển phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và sự tiến bộ của xã hội.

2. Trình độ kiến thức

Trong suốt quá trình đào tạo, sinh viên được trang bị nhiều nhóm kiến thức khác nhau bắt đầu từ cơ bản đến chuyên sâu. Bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương (hay còn gọi là khối kiến thức cơ sở liên ngành), khối kiến thức cơ sở ngành, và khối kiến thức chuyên ngành.

a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:

- Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội-nhân văn, môi trường và phát triển
- Có kiến thức đại cương về cơ sở toán học, các kiến thức về khoa học trái đất, lịch sử phát triển khoa học địa lí và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học địa lí và kinh tế-xã hội-môi trường. Đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức, tự rèn luyện học tập, có thể tự tư duy nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành

- Kiến thức nền tảng về Địa lý bao gồm: địa lí tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, địa sinh vật, địa mạo, địa chất, địa lí kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn
- kiến thức về phương pháp và công cụ nghiên cứu của ngành Địa lý như: Viễn thám, GIS, bản đồ, quản trị học và các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong Địa lí Kinh tế-xã hội như Tin học spss, phương pháp nghiên cứu, điều tra xã hội.
- Tiếp cận kiến thức nền tảng trong lĩnh vực khoa học Địa lí kinh tế: Quản trị học, Địa lí Nhân văn, Địa lí kinh tế Việt Nam, Địa lí thế giới, Địa lí đô thị, và Biến đổi khí hậu.

c. Khối kiến thức chuyên ngành bao gồm các môn học thuộc nhóm kiến thức chuyên về lĩnh vực kinh tế và chuyên sâu về địa lí kinh tế và kinh tế phát triển vùng. Trong khối kiến thức chuyên ngành bao gồm ba nhóm kiến thức:

1. Nhóm kiến thức vĩ mô: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kinh tế phát triển, Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường, Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quy hoạch và quản lý đô thị, Chính sách phát triển vùng, Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí kinh tế - xã hội, Kinh tế môi trường, Quy hoạch tổng thể kinh tế-xã hội.
2. Nhóm kiến thức vi mô: Nghiên cứu thị trường, Marketing, Marketing địa phương, Xây dựng và quản lý dự án đầu tư, Kinh tế Việt Nam, Kinh tế quốc tế, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế xuất nhập khẩu, Thương mại điện tử (marketing online), Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh, Ứng dụng GIS trong phân tích thị

trường, Lao động, việc làm, và phát triển nguồn nhân lực, Thống kê ứng dụng, Tin học ứng dụng SPSS, Tổ chức không gian kinh tế.

3. Nhóm kiến thức thực tế: Thực tập thực tế chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thiết kế đồ án kinh tế, Khóa luận tốt nghiệp.

Trong đó, nhóm kiến thức vĩ mô có tính định hướng nghiên cứu cho sinh viên, giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu, có tư duy phê phán, phân tích, nhận định, và tìm kiếm giải pháp cho tình huống thực tế; Nhóm kiến thức vi mô với các môn học liên quan đến các ngành nghề kinh tế. Sinh viên chuyên ngành Địa lí kinh tế và phát triển vùng nắm vững kiến thức cơ sở ngành với nền tảng khoa học địa lí sẽ lí giải các hoạt động kinh tế khách quan và toàn diện hơn. Một số môn học cung cấp các công cụ cần thiết để có thể làm việc trong các ngành nghề kinh tế khác nhau; Nhóm kiến thức thực tế giúp sinh viên cọ sát thực tế, tìm kiếm khả năng và tư duy bản thân, chuẩn bị cho khởi nghiệp.

3. Kỹ năng:

Hiểu, nắm vững, và vận dụng được các kiến thức, phương pháp và công cụ trong lĩnh vực địa lí kinh tế và phát triển vùng vào các hoạt động nghiên cứu, và các ngành nghề kinh tế của quốc gia. Kỹ năng phán đoán, nhận định giá trị nguồn tài nguyên và giá trị thiên nhiên cho phát triển kinh tế. Đánh giá các nguồn lực cho phát triển kinh tế hướng về nền kinh tế giá trị cao.

a. Phân tích vấn đề

- Hệ thống lại các lí thuyết kinh tế, phương pháp, và công cụ để mở xẻ, nhận dạng các vấn đề, hiện tượng kinh tế cần xem xét, điều chỉnh và lên kế hoạch phát triển giúp sinh viên phát huy kỹ năng tư duy hệ thống và tiếp cận vấn đề.
- So sánh, đối chiếu và diễn giải các vấn đề phát triển kinh tế giúp sinh viên phát huy tư duy không gian và tư duy phản biện
- Giải thích, chứng minh cho các hiện tượng kinh tế và nguyên nhân hình thành,
- Phân tích và đánh giá hệ thống chính sách, thể chế, chiến lược ... ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và các nguồn lực phát triển, giúp sinh viên phát huy tư duy độc lập và tư duy phản biện.

b. Giải quyết vấn đề

- Sắp xếp, phân loại, và chỉ ra các vấn đề cần giải quyết và nghiên cứu phát triển những hoạt động kinh tế.
- Dự báo được các vấn đề nảy sinh ảnh hưởng đến phát triển và xu hướng phát triển kinh tế, các nguồn lực thay thế

- Biên soạn, nghiên cứu và tìm kiếm giải pháp cho phát triển trong một ngành nghề kinh tế cụ thể.
- Lập kế hoạch phát triển, thiết kế đồ án kinh tế, và xây dựng chương trình hành động
- Đề xuất các thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế

c. Giao tiếp

- Lắng nghe và ghi chép (take notes) những nội dung bài giảng để tìm kiếm tài liệu đọc thêm (tại thư viện, hoặc trên các trang mạng chuyên ngành)
- Trả lời các câu hỏi của giảng viên trong giờ học, và đặt câu hỏi cho giảng viên để mở rộng nội dung bài học.
- Chia sẻ những kinh nghiệm thực tế của cá nhân liên quan đến nội dung môn học cho các thành viên lớp học, cũng như chia sẻ công việc với nhóm làm việc khi được giao nhiệm vụ
- Trình bày bài thuyết trình cá nhân, hoặc thuyết trình nhóm khi giảng viên yêu cầu
- Dẫn dắt tốt việc truyền tải thông tin trong các buổi thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp
- Trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi trong các buổi thảo luận và thuyết trình.

Những kỹ năng giao tiếp này được luyện tập trong quá trình học sẽ giúp sinh viên có được giao tiếp tốt và ứng xử đúng trong những tình huống thực tế tại những tổ chức, đơn vị thực tập, và tại các đơn vị công tác sau khi tốt nghiệp.

d. Làm việc theo nhóm

- Hoàn thành tốt công việc và trách nhiệm được giao khi làm việc nhóm.
- Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các thành viên
- Lên kế hoạch làm việc, phối hợp và hỗ trợ các thành viên hoàn thành tốt công việc của nhóm
- Tương tác nhóm cùng phát triển.

Đây cũng là những kỹ năng mền quan trọng cho sinh viên sau khi tốt nghiệp cơ hội tiếp cận việc làm tốt hơn.

e. Ngoại ngữ

Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra B1.2 theo Quyết định 992 của Đại học Quốc Gia Tp.HCM ngày 4-9-2013 và những kiến thức tiếng Anh chuyên ngành về Địa lí kinh tế và phát triển vùng.

4. Thái độ

- Nhận thức được giá trị của tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế lâu dài và bền vững cộng đồng, xã hội.
- Nhận thức được nền kinh tế sẽ đạt được giá trị cao khi sử dụng tài nguyên hợp lý
- Từ đó có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cho phát triển kinh tế, hướng tới phát triển nền kinh tế giá trị cao. Và bảo vệ nguồn tài nguyên cho nhu cầu tương lai.
- Ý thức trách nhiệm với bản thân trong công việc được giao, cá nhân hoặc nhóm.

III. Thời gian đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra: 4 năm.

B. ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Địa lí kinh tế và phát triển vùng có khả năng:

1. Giải thích, chứng minh cho các hiện tượng kinh tế và nguyên nhân hình thành.
2. Vận dụng được hệ thống các lí thuyết kinh tế, phương pháp, và công cụ để phân tích, đánh giá các vấn đề, hiện tượng kinh tế cụ thể cần xem xét.
3. Điều chỉnh, tìm kiếm giải pháp và lên kế hoạch phát triển cho một hoạt động kinh tế cụ thể.
4. Phân tích và đánh giá hệ thống chính sách, thể chế, chiến lược ... ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và các nguồn lực phát triển, giúp sinh viên phát huy tư duy độc lập và tư duy phản biện.
5. Tiếp cận và nắm bắt được các lí thuyết kinh tế mới trong nền kinh tế hiện đại dựa trên hệ thống kiến thức, lí thuyết đã được học.
6. Dự báo được các vấn đề nảy sinh ảnh hưởng đến phát triển và xu hướng phát triển kinh tế, các nguồn lực thay thế.
7. Lập kế hoạch phát triển, thiết kế đồ án kinh tế, và xây dựng chương trình hành động cho một hoạt động kinh tế cụ thể.
8. Đề xuất các cải thiện về thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế.
9. Tự nghiên cứu và tư duy độc lập.
10. Làm việc nhóm, có thể gồm những thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau.
11. Trình bày kết quả nghiên cứu của cá nhân hoặc của nhóm.
12. Nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập tự rèn luyện kiến thức, kĩ năng và thái độ cho bản thân để có thể tự học tập và học tập suốt đời.
13. Giải quyết các vấn đề phát sinh, những thách thức trong lĩnh vực chuyên môn và trong môi trường làm việc.
14. Sử dụng ngoại ngữ, tin học trong giao tiếp và trong môi trường việc làm.

C. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng có thể làm việc tại một số cơ quan, đơn vị sau:

1. Các cơ quan nhà nước, các viện nghiên cứu kinh tế như: các bộ phận quản lí kinh tế tại các quan ban ngành địa phương, viện nghiên cứu kinh tế, viện nghiên cứu và phát triển, viện qui hoạch v.v..
2. Các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực phát triển kinh tế, hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng v.v..
3. Các công ty trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, thực hiện các công việc như nghiên cứu thị trường, thương mại, dịch vụ, lập kế hoạch, xây dựng chiến lược, xây dựng các thị trường tiềm năng v.v..
4. Qui hoạch, tổ chức không gian kinh tế xã hội, kinh tế ngành và liên ngành.
5. Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các viện, trường đại học, cao đẳng và phổ thông trong các lĩnh vực liên quan đến địa lí kinh tế và kinh tế phát triển vùng.
6. Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng có thể tiếp tục theo học chuyên sâu ở bậc Cao học và Tiến sĩ trong các lĩnh vực phù hợp như Địa Lý học, Kinh Tế Phát Triển, Viễn Thám và GIS, Sử dụng Hợp lý Tài nguyên và Bảo vệ Môi trường...

Đối với những sinh viên sau khi tốt nghiệp không làm việc trong các lĩnh vực gợi ý trên, với hệ thống kiến thức, kĩ năng mềm, và thái độ được trao dồi và rèn luyện trong suốt quá trình học tập, sinh viên cũng có khả năng tự trao dồi thêm kiến thức và kĩ năng mới để thích ứng với công việc mới.